

*Lâm Thao, ngày 09 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020.

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1978

**Bị đơn:** Anh Trần Công T, sinh năm 1975

Đều ở địa chỉ: Khu T, TT. L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Trần Công T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Vợ chồng xác định có 03 con chung là cháu Trần Công T, sinh ngày 02/8/2000, cháu Trần Thị Kim C, sinh ngày 03/11/2002 và cháu Trần Thị Yên N, sinh ngày 02/02/2008. Khi ly hôn hai bên thống nhất thoả thuận: cháu Trần Công T, sinh ngày 02/8/2000 và cháu Trần Thị Kim C, sinh ngày 03/11/2002 hai cháu đã trưởng thành, các cháu ở với ai là tùy các cháu quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Trần Thị Yên N, sinh ngày 02/02/2008 giao cho anh Trần Công T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T vì anh T không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Trần Công T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác định không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh C xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Chính đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000437 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Minh C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- VKS huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS H.Lâm Thao;
- UBND TT Lâm Thao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Kim Liên**



